TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2020/QĐST - HNGĐ	*Krông Ana, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Minh H1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ H2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Minh H1 và chị Lê Thị Mỹ H2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ngô Minh H1 và chị Lê Thị Mỹ H2 có hai con chung là Ngô Lê Duy H3, sinh ngày 03/8/1997 và Ngô Lê Duy H4, sinh ngày 10/10/2002. Khi ly hôn, cháu H3 đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H1 và chị H2 thỏa thuận chị H2 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Lê Duy H4, sinh ngày 10/10/2002 cho đến tuổi trưởng thành. Chị H2 không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh H1 và chị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Ngô Minh H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lại thu tiền số: 0003797 ngày 14 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã N, huyện A, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Ea Na;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Soái